

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/DS-ST
Ngày 24-7-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Xuân Minh.
2. Bà Đỗ Mỹ Lil.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hiếu Nghĩa, là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Mỹ D, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp T, xã S, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Võ Văn N, sinh năm 1971; địa chỉ: Khóm D, xã S, tỉnh Cà Mau; có mặt.
2. Bà Trần Lệ N1, sinh năm 1972; địa chỉ: Khóm D, xã S, tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 01 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đỗ Mỹ D trình bày:

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, bà và ông N có giao kết hợp đồng chuyển nhượng phần đất ngang 50m dài 30m tọa lạc khóm D, xã S, tỉnh Cà Mau với giá 1.000.000.000 đồng, bà xác định đã đưa trước 700.000.000 đồng cho bị đơn và

thoả thuận trong hạn 05 tháng kể từ ngày giao kết sẽ làm giấy chứng nhận giao cho bà. Tuy nhiên, bà xác định việc chuyển nhượng này là nhằm hợp thức hoá đối với khoản vay 700.000.000 đồng, bà xác định ngày 22 tháng 12 năm 2021 âm lịch bà có cho ông N vay tiền 700.000.000 đồng, thoả thuận mỗi tháng 3.000.000 đồng lãi, thời hạn vay là 05 tháng kể từ ngày vay; các bên thoả thuận trường hợp ông N không trả tiền thì ông N sẽ chuyển nhượng phần đất được thể hiện trong giấy giao kèo chuyển nhượng nêu trên, số tiền vay này bà đã giao cho ông N xong. Bà yêu cầu ông N, bà N1 trả số tiền 700.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

Lời khai tại biên bản hoà giải ngày 16 tháng 7 năm 2025 và tại phiên toà, bị đơn ông Võ Văn N trình bày: Ông xác định ông và bà D có thoả thuận bà D cho ông vay số tiền là 700.000.000 đồng. Đối với số tiền này, bà D đã đưa cho ông và ông đã nhận được 700.000.000 đồng từ bà D. Việc nhận tiền được thực hiện thành 2 lần, lần đầu 500.000.000 đồng, lần 2 là 200.000.000 đồng. Ông xác định ông đồng ý trả cho bà D số tiền 700.000.000 đồng cho khoản nợ này. Ngày 22 tháng 12 năm 2021 âm lịch bà và ông có giao kết hợp đồng chuyển nhượng đất phần đất ngang 50m dài 30m tọa lạc khóm D, xã S, tỉnh Cà Mau nhưng thực tế là để làm niềm tin để bà D cho ông vay tiền thực tế không có chuyển nhượng đất. Ông xác định khoản tiền này là quan hệ vay tài sản, không phải quan hệ chuyển nhượng đất. Hiện ông và bà N1 vẫn là vợ chồng. Số tiền này vay ông dùng để mua bán đất.

Lời khai tại biên bản hoà giải ngày 10 tháng 3 năm 2025 và tại phiên toà, bị đơn bà Trần Lệ N1 trình bày: Bà xác định đây là khoản nợ vay của ông Võ Văn N với bà Đỗ Mỹ D. Bà không biết gì về khoản vay này. Bà và ông N hiện vẫn là vợ chồng. Công việc hằng ngày của bà là nội trợ, số tiền nợ và thoả thuận vay giữa ông N và bà D diễn ra trong thời kỳ hôn nhân của bà và ông N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự có mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Đỗ Mỹ D khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn N, bà Trần Lệ N1 trả tiền từ hoạt động vay là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại xã S, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu trả nợ của bà D, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà D và ông N có

ký kết hợp đồng chuyển nhượng phần đất ngang 50m dài 30m tọa lạc khóm D, xã S, tỉnh Cà Mau với giá 1.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, các đương sự thừa nhận việc ký kết này là giả tạo để đảm bảo cho khoản vay 700.000.000 đồng. Các đương sự đều không có yêu cầu gì đối với hợp đồng chuyển nhượng này nên Hội đồng xét xử không xét. Đối với yêu cầu vợ chồng ông N bà N1 thực hiện nghĩa vụ trả số nợ gồm 700.000.000 đồng. Ông N thừa nhận có mượn nợ của bà D số tiền này nên việc vay mượn 700.000.000 đồng giữa hai bên là có thật. Bà D yêu cầu ông N và bà N1 liên đới trả nợ. Xét thấy bà N1 không có nghề nghiệp, chỉ ở nhà làm nội trợ nên không có thu nhập. Nguồn thu nhập chính trong gia đình là từ hoạt động mua bán bất động sản của ông N. Trong khi đó, theo như ông N thì ông mượn số tiền này để mua bán bất động sản và thực tế hai bên có thỏa thuận về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất nếu như ông N không trả được nợ. Do đó, mặc dù khoản nợ này không có sự thừa nhận của bà N1 nhưng việc ông N vay mượn là nhằm đưa vào kinh doanh, phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó, căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình, buộc ông N, bà N1 phải trả cho bà D 700.000.000 đồng.

[3] Bà D không yêu cầu về lãi suất, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông N, bà N1 phải chịu là 20.000.000 đồng + (300.000.000 đồng x 4%) = 32.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Vì toàn bộ yêu cầu của bà D được chấp nhận nên bà không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Võ Văn N, bà Trần Lệ N1 phải trả cho bà Đỗ Mỹ D số tiền là 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Võ Văn N, bà Trần Lệ N1 phải chịu 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho bà Đỗ Mỹ D 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005179 ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Cà Mau).

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hợp